

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 683/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 652/2021/TL-VHNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Lương T**, sinh năm 1980;

- **Chị Thân Thị Mỹ B**, sinh năm 1980;

Cùng HKTT và nơi ở: Số 73/515 đường H, phường V, quận B, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lương T và chị Thân Thị Mỹ B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 652/2021/TLST- VHNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lương T và chị Thân Thị Mỹ B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lương T và chị Thân Thị Mỹ B có 02 con chung là Lương Nhật M, sinh ngày 03/04/2011 và Lương Hải C, sinh ngày 26/11/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Thân Thị Mỹ B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung Lương Nhật M, sinh ngày 03/04/2011 và Lương Hải C, sinh ngày 26/11/2012. Anh Lương T sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng/ 1 con kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Anh Lương T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Lương T và chị Thân Thị Mỹ B không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Lương T và chị Thân Thị Mỹ B xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Lương T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0067694 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố B, tỉnh B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Ngọc Liên